

Xếp hạng quốc tế không phải là mục đích mà là một chất lượng giáo dục tốt của ĐHQG Hà Nội. Đây là một cơ hội để đánh giá, nhìn nhận, so sánh chất lượng học tập của mình một cách khách quan, qua đó có các giải pháp cải thiện liên tục và phát triển bền vững.

Đó là khẳng định của PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải - Phó Giám đốc ĐHQG Hà Nội với PV Dân trí

sau khi ĐHQGHN là một trong 02 cơ sở giáo dục đại học được Thời báo Giáo dục đại học (Times Higher Education, THE) xếp vào nhóm 1000 đại học hàng đầu thế giới.



Nhân đề phóng to như

Một phần khuôn viên của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội

Không phải trường nào cũng có được xếp hạng

Phóng viên: Chúc mừng Đại học Quốc gia Hà Nội đã vào top 1000 Bảng xếp hạng đại học thế giới của Times Higher Education. Ông đánh giá thế nào về các bằng xếp hạng và khả năng tham gia các bằng xếp hạng của các trường đại học tại Việt Nam hiện nay?

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: Hi n nay, trên th gi i có nhi u b ng x p h ng đ i h c, m i b ng có tiêu chí x p h ng khác nhau, trong đó các b ng x p h ng đ c bi t đ n nhi u nh t là:

THE University Rankings (thu c Times Higher Education, V ng qu c Anh), QS University Rankings (thu c Quacquarelli Symonds, V ng qu c Anh), Academic Ranking of World Universities (ARWU, ShanghaiRanking Consultancy, Trung Qu c), Webometrics (Cybermetrics Lab, Tây Ban Nha), US News (M), University Ranking by Academic Performance (URAP, Th Nhĩ K), U-Multirank (Châu Âu), uniRank... Các b ng x p h ng này có th đ c chia làm 2 nhóm ph thu c vào cách l y d li u đ x p h ng.

Nhóm th nh t là nhóm x p h ng t đ ng thông qua vi c thu th p các d li u có s n trên Internet và các c s d li u h c thu t nh Nature & Science, Web of Science, Scopus... Các b ng x p h ng ARWU, US News, Webometrics, uniRank... d a trên d li u v công b qu c t ho c tài nguyên online c a tr ng đ i h c (trên website c a tr ng đ i h c, trong các c s d li u tr c tuy n nh ISI, Scopus, Google Scholars...) đ đánh giá các tr ng đ i h c.

V i các qu c gia phát tri n, h i nh p qu c t r ng rãi, có h t ng công ngh thông tin t t thì ho t đ ng đào t o, nghiên c u, đóng góp cho doanh nghi p, c ng đ ng và xã h i c a các đ i h c đ c ph n ánh trên Internet đ y đ thì các tr ng đ i h c có l i th trong các b ng x p h ng này.

Nhóm th hai là các b ng x p h ng s đ ng nhi u ngu n d li u khác nhau không ch bao g m các lo i d li u trên m ng mà còn d a vào các d li u do các tr ng đ i h c cung c p và các ngu n d li u do các t ch c x p h ng tr c ti p kh o sát, thu th p đ c.

Các B ng x p h ng nh THE, QS, U-Multirank,... đánh giá các đ i h c theo cách nh v y. Các b ng x p h ng thu c nhóm th hai ch x p h ng khi tr ng đ i h c đăng kí x p h ng và g i d li u. Không ph i tr ng đ i h c nào đăng kí cũng đ c x p h ng mà ch các tr ng đ i h c có các tiêu chí x p h ng đ t tiêu chu n m i đ c x p h ng.

Thông qua h th ng kh o sát, các b ng x p h ng đánh giá uy tín c a tr ng đ i h c theo s th a nh n r ng rãi c a c ng đ ng (doanh nghi p, nhà khoa h c, các tr ng đ i h c đ i tác,...).

Với các tr ng đ i h c Vi t Nam, trong b i c nh tính qu c t hoá ch a cao thì vi c tham gia các b ng x p h ng không ch s đ ng các đ li u trên m ng mà s đ ng nhi u ngu n đ li u nh THE, QS s phù h p h n, ph n ánh đúng h n trình đ và ch t l ng c a m t tr ng đ i h c.



Nh n đ phóng to nh

PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải, Phó Giám đ c ĐH Qu c gia Hà N i

Mô hình ổ i h c truy n th ng, khép kín và ổSn ngành s khó x p h ng

Phóng viên: *V y ĐHQGHN đã làm gì đ đáp ng các tiêu chí có tính thách th c r t cao c a THE và đ t đ c thành tích xu t s c này?*

PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải: G n đây, ĐHQGHN đã có m t top 1000 trong B ng x p h ng QS (2019 và 2020), duy trì v trí 124 trong b ng x p h ng các đ i h c châu Á c a QS (QS Asia University), t p t c v trí s 1 Vi t Nam và v trí 1090 trong b ng x p h ng Webometrics th gi i.

V i c đ c x p vào nhóm 801-1000 tr ng đ i h c hàng đ u trong b ng x p h ng THE là m t đánh giá đúng nh ng n l c không ng ng ngh c a th y và trò ĐHQGHN. Đi u này kh ng đ nh ĐHQGHN là m t c s nghiên c u, đào t o và chuy n giao tri th c hàng đ u c a Vi t Nam.

So v i B ng x p h ng QS thì B ng x p h ng THE có m t s tiêu chí cao h n đ i v i các tr ng đ i h c Vi t Nam và ĐHQGHN. Đó là tiêu chí v thu nh p thông qua ho t đ ng đào t o, nghiên c u và chuy n giao tri th c; tiêu chí qu c t hóa trong nghiên c u và đào t o.

THE đ a ra b tiêu chí đ h ng đ n đánh giá và x p h ng các tr ng đ i h c có đ nh h ng nghiên c u, ho t đ ng v i mô hình t ch cao, g n k t ch t ch v i doanh nghi p, c ng đ ng và xã h i. Mô hình đ i h c truy n th ng, khép kín và đ n ngành th c s r t khó có th l t vào b ng x p h ng này.

ĐHQGHN có s m nh đào t o ngu n nhân l c ch t l ng cao, trình đ cao, b i d ng nhân tài; nghiên c u khoa h c, phát tri n công ngh và chuy n giao tri th c đa ngành, đa lĩnh v c; góp ph n xây d ng, phát tri n và b o v đ t n c; làm nòng c t và đ u tàu trong h th ng giáo d c đ i h c Vi t Nam.

X p h ng đ i h c không ph i là m c đích mà là m t ch s đánh giá ch t l ng ho t đ ng c a ĐHQGHN. ĐHQGHN đã đ t s m nh, t m nhìn và m c tiêu tr thành đ i h c nghiên c u đa ngành, đa lĩnh v c hàng đ u i Vi t Nam và s m đ ng trong danh sách nh ng đ i h c hàng đ u th gi i.

Các ch s phát tri n đ c nghiên c u, xây d ng v i s tham kh o các tiêu chí x p h ng đ làm sao v a đ m b o s phát tri n b n v ng, hài hòa c a c h th ng, th c hi n t t s m nh đ t ra, v a t o đ c u th khi tham gia các b ng x p h ng đ i h c.

ĐHQGHN là c s giáo d c đ i h c đ u tiên xây d ng B tiêu chí Đ i h c nghiên c u đ áp đ ng t i các đ n v thành viên t năm 2013. S p t i, tr c đòi h i c a th c ti n phát tri n và b i c nh cách m ng công nghi p 4.0, ĐHQGHN chu n b ban hành B tiêu chí Đ i h c nghiên c u và đ i m i sáng t o đ thay th B tiêu chí đ i h c nghiên c u.

Có th th y, n l c c i ti n ch t l ng, c i ti n h th ng qu n tr c a ĐHQGHN đ c di n ra liên t c, không ng ng và đ m b o đáp ng các yêu c u c a th c ti n.

Đi u này cũng đem đ n nh ng l i th l n trong các kh o sát c a THE v uy tín đào t o, uy tín nghiên c u khoa h c c a tr ng đ i h c.



Nh n đ phóng to nh

X p h ng là m t cS h i ố ốánh giá nhìn nh n l i mình

Phóng viên: *Đ c b t, đ có đ li u x p h ng, THE căn c vào c s đ li u khoa h c SCOPUS, các ngu n kh o sát đ c l p do h t th c hi n, và đ li u do các tr ng đ i h c cung c p. Ông cho b t, ĐHQGHN đã cung c p đ li u gì, có đ m b o y u t khách quan?*

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: B ng x p h ng THE yêu c u t t c các c s giáo d c đ i h c cung c p m t khung đ li u nh nhau, bao g m t ng s cán b , s gi ng viên và nghiên c u viên, t ng s ng i h c (bao g m s sinh viên, s h c viên cao h c và s nghiên c u sinh), các k t qu nghiên c u, chuy n giao tri th c...

Nh ng đ li u này đã đ c công b công khai, r ng rãi trên website và các s n ph m truy n thông c a ĐHQGHN và các đ n v thành viên, do đó đ c c ng đ ng, xã h i ti p c n r ng rãi cũng nh th c hi n giám sát.

Các ch s này cũng đ c THE công b trên trang profile c a ĐHQGHN đ t t i h th ng website c a THE. Nh v y, có th nói đ li u r t t ng minh và c th . Bên c nh đó, đ đ m b o tính khách quan trong x lý đ li u, THE cũng m i công ty ki m toán qu c t PricewaterhouseCoopers giám sát đ c l p và toàn di n quá trình x lý đ li u x p h ng.

Nh trên đã nói, ĐHQGHN quan ni m vi c x p h ng là m t c h i đ đánh giá, nhìn nh n, đ i sánh ch t l ng ho t đ ng c a mình m t th i đ m c th , qua đó có các gi i pháp c i ti n liên t c và phát tri n b n v ng.

Nh v y, đ đánh giá đ c đúng th c t c a mình, không gì quan tr ng b ng vi c cung c p d li u đúng, đ , và khách quan. Đi u này đã là tri t lý phát tri n c a ĐHQGHN.

Ồi m y u nh t c a ỔH Vi t Nam là t kinh phí chuy n giao công ngh

Phóng viên: Trong khu v c Đông Nam Á, Thái Lan có 16 tr ng l t vào top 1000, Malaysia có 13 tr ng, Indonesia có 6 tr ng, Singapore có 2 tr ng... So v i các ĐH trên, theo ông đi m y u l n nh t c a các tr ng ĐH Vi t Nam là gì?

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: Trong khu v c, Singapore có hai đ i h c có th h ng cao h n h n các đ i h c còn l i đó là Đ i h c Qu c gia Singapore (th 25) và Đ i h c Công ngh Nanyang (th 48).

Các qu c gia khác có nhi u đ i h c đ c l t vào b ng x p h ng THE ch đ c x p h ng trung bình. So v i các đ i h c này, ĐHQGHN có lĩnh v c h p tác qu c t m c ngang v i các tr ng hàng đ u trong khu v c (ĐHQGHN đ t 47,4 đi m, ĐH Mahidol đ t 46,1 đi m, ĐH Chulalongkorn đ t 37,8 đi m), ch s v trích d n các bài báo khoa h c g n v i các đ i h c trong khu v c (ĐHQGHN đ t 38,8 đi m, ĐH Mahidol đ t 45,2 đi m; ĐH Malaya đ t 56,6 đi m, ĐH Chulalongkorn đ t 22,2 đi m).

Đi m y u l n nh t c a ĐHQGHN và c a các đ i h c khác Vi t Nam là v n đ v kinh phí đ n t chuy n giao khoa h c công ngh cho doanh nghi p.

Tiêu chí nghi n c u c a ĐHQGHN, Tr ng ĐH Bách khoa Hà N i, và ĐHQG TpHCM l n l t là đ t 9.1 đi m, 8.4 đi m, và 8.7 đi m. Trong khi đó các tr ng trong khu v c nh ĐH Mahidol, Chulalongkorn, Malaya có l n l t đi m nghi n c u là 21, 21.7, và 30.5.

Có lẽ đây là điểm yếu lớn nhất mà hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cần sớm khắc phục.

Ti p t c duy trì và nâng cao th h ng

Phóng viên: ĐH QGHN không lấy việc xếp hạng làm mục đích của cho các hoạt động của mình, vậy chiến lược phát triển của ĐH QGHN trong thời gian dài là gì?

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: Đúng. ĐHQGHN không lấy việc xếp hạng làm mục đích của cho các hoạt động của mình. Xếp hạng là công cụ để đối sánh, đánh giá chất lượng và tìm kiếm điểm mạnh, điểm yếu của trường để học tập, mô phỏng và cải thiện.

Tuy nhiên, để đạt được duy trì và nâng cao chất lượng sẽ giúp trường đại học có những động lực phát triển tốt, để nâng thu nhập lợi trong tuyển sinh thông, không để nh vô th và uy tín của ĐHQGHN.

Không phải để đến khi xếp hạng mới nhận ra các điểm yếu trong hoạt động mà ĐHQGHN đã có kế hoạch từ lâu. Tuy nhiên vì nhiều lý do chủ quan, khách quan mà việc thực hiện chưa thực sự được như mong muốn.

Trong tương lai ĐHQGHN vẫn tiếp tục phát huy các nghiên cứu khoa học cơ bản nhưng chú trọng yếu tố chất lượng của công trình nghiên cứu hơn yếu tố số lượng; khuyến khích các nhà khoa học thu thập lĩnh vực qu n lí, nhân văn tham gia công bố quốc tế; phát huy sức mạnh của nghiên cứu liên lĩnh vực; mở rộng hợp tác quốc tế.

Bên cạnh đó ĐHQGHN tiếp tục mở các chương trình đào tạo ngắn với các nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với các doanh nghiệp theo hướng đưa các kiến thức liên quan đến công nghệ thông tin, xã hội và kinh nghiệm, sáng tạo vào chương trình đào tạo.

V i s c g ng c a gi ng viên, sinh viên ĐHQGHN s ti p t c v n lên đ có th h ng cao h n n a.

Trân tr ng cám n ông!

H ng H nh